

Lý thuyết và chính sách thương mại quốc tế

James Riedel

Mô hình yếu tố sản xuất chuyên biệt: Phân phối thu nhập và thương mại

Nội dung

1. Mô hình yếu tố sản xuất chuyên biệt trong nền kinh tế tự cung tự cấp
2. Giá, tiền lương và phân bổ lao động
3. Lợi ích thương mại và phân phối thu nhập
4. Tác động phúc lợi của sự chuyển dịch lao động quốc tế
5. Ai được ai mất khi lao động nội địa di cư?
6. Nền kinh tế chính trị thương mại

Cấu trúc mô hình

Mô hình có hai hàng hóa, vải (C) và thực phẩm (F), một yếu tố sản xuất không chuyên biệt là lao động (L) và hai yếu tố sản xuất chuyên biệt là vốn (K) và đất đai (T). Giả định mỗi yếu tố sản xuất đều có suất sinh lợi giảm dần.

$$(1) \quad Q_C = Q_C(L_C, K_C) \quad \frac{\partial Q_C}{\partial L_C} = MP_{LC} > 0 \quad \frac{\partial MP_{LC}}{\partial L_C} < 0 \quad \frac{\partial MP_{LC}}{\partial K_C} > 0$$
$$\frac{\partial Q_C}{\partial K_C} = MP_{KC} > 0 \quad \frac{\partial MP_{KC}}{\partial K_C} < 0 \quad \frac{\partial MP_{KC}}{\partial L_C} > 0$$

$$(2) \quad Q_F = Q_F(L_F, T_F) \quad \frac{\partial Q_F}{\partial L_F} = MP_{LF} > 0 \quad \frac{\partial MP_{LF}}{\partial L_F} < 0 \quad \frac{\partial MP_{LF}}{\partial T_F} > 0$$
$$\frac{\partial Q_F}{\partial T_F} = MP_{TF} > 0 \quad \frac{\partial MP_{TF}}{\partial T_F} < 0 \quad \frac{\partial MP_{TF}}{\partial L_T} > 0$$

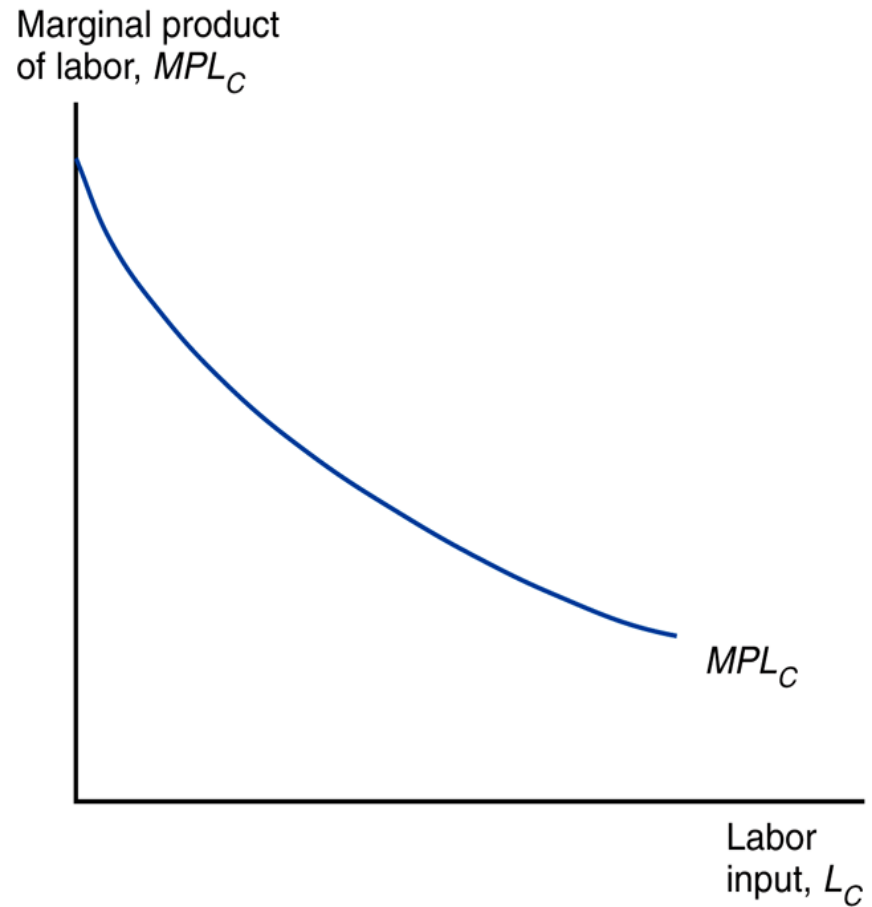
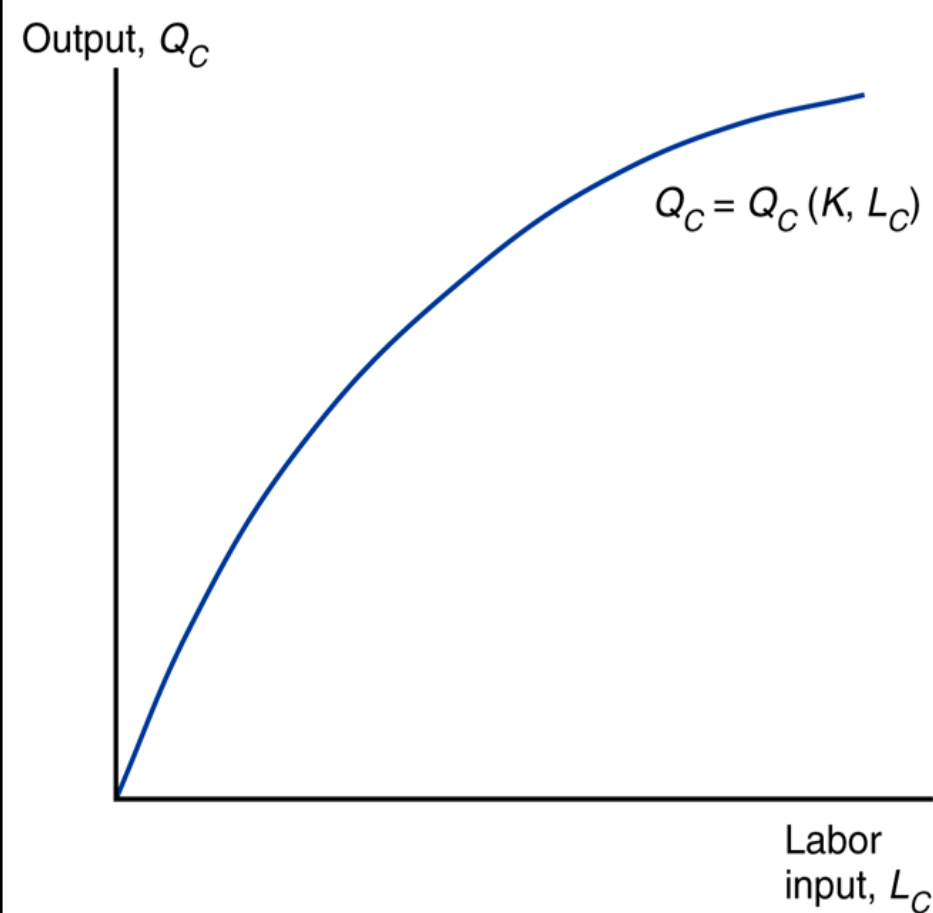
$$(3) \quad K \geq K_C$$

$$(4) \quad T \geq T_F$$

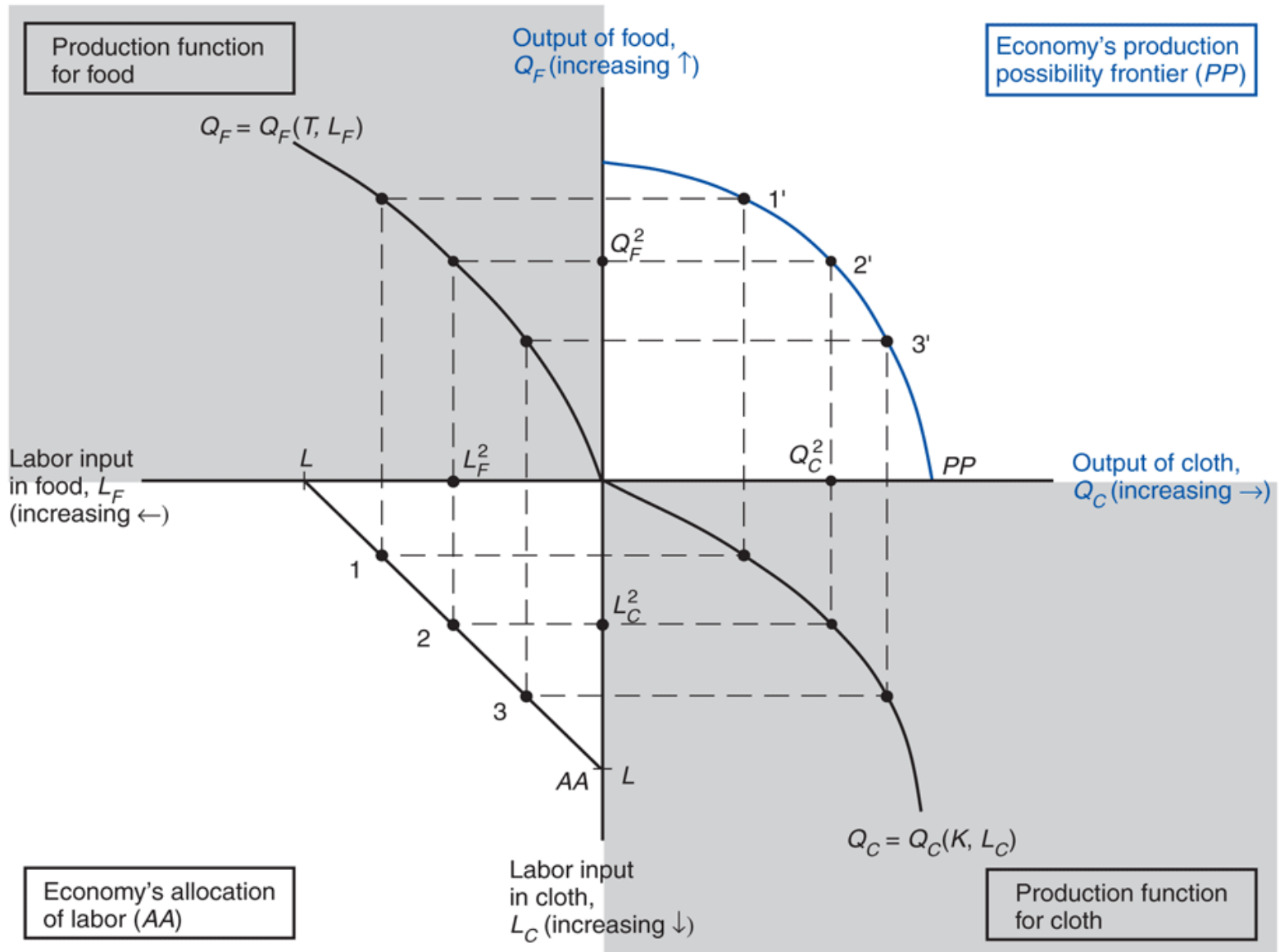
$$(5) \quad L \geq L_C + L_F$$

Minh họa đồ thị về suất sinh lợi giảm dần của lao động trong ngành vải

Độ dốc của hàm sản xuất ($Q_C = Q_C(K, L_C)$) là MPL_C . MPL_C dương, nhưng giảm dần.



Minh họa mô hình bằng đồ thị



Độ dốc của đường giới hạn khả năng sản xuất PPF

- Độ dốc của PPF là chi phí cơ hội của việc sản xuất một đơn vị vải tính theo số đơn vị thực phẩm không được sản xuất, theo tỉ lệ sau đây: MPL_F/MPL_C
 - Để sản xuất một đơn vị vải, ta cần $1/MPL_C$ đơn vị lao động.
 - Để giải phóng một đơn vị lao động, ta phải giảm sản lượng thực phẩm một lượng $= MPL_F$.
 - Vậy, lượng thực phẩm từ bỏ để sản xuất một đơn vị vải là $(1/MPL_C) \times MPL_F = MPL_F/MPL_C$
 - Ghi chú: năng suất biên lao động trong thực phẩm tăng và năng suất biên lao động trong sản xuất vải giảm, do đó, MPL_F/MPL_C tăng khi sản lượng vải tăng lên.

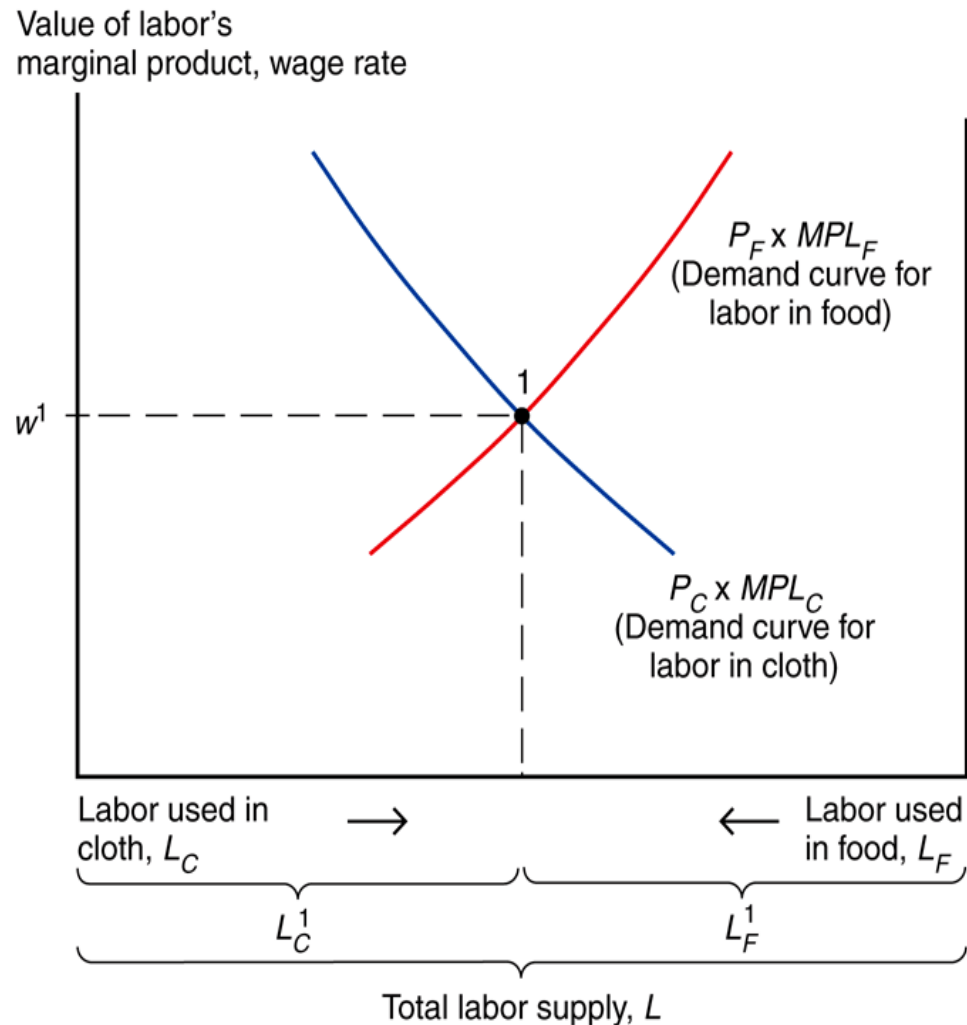
Giá cả, tiền lương và phân bổ lao động

Trong mỗi ngành (i) doanh nghiệp cần lao động cho đến khi giá trị năng suất biên lao động ($VMPL_i$) bằng với tiền lương (w_i):

$$VMPL_i = P_i \cdot MPL_i = w_i$$

Nếu thị trường lao động hiệu quả thì tiền lương sẽ đồng nhất giữa các ngành,

$$P_C \cdot MPL_C = P_F \cdot MPL_F$$



Giá cả, tiền lương và phân bổ lao động

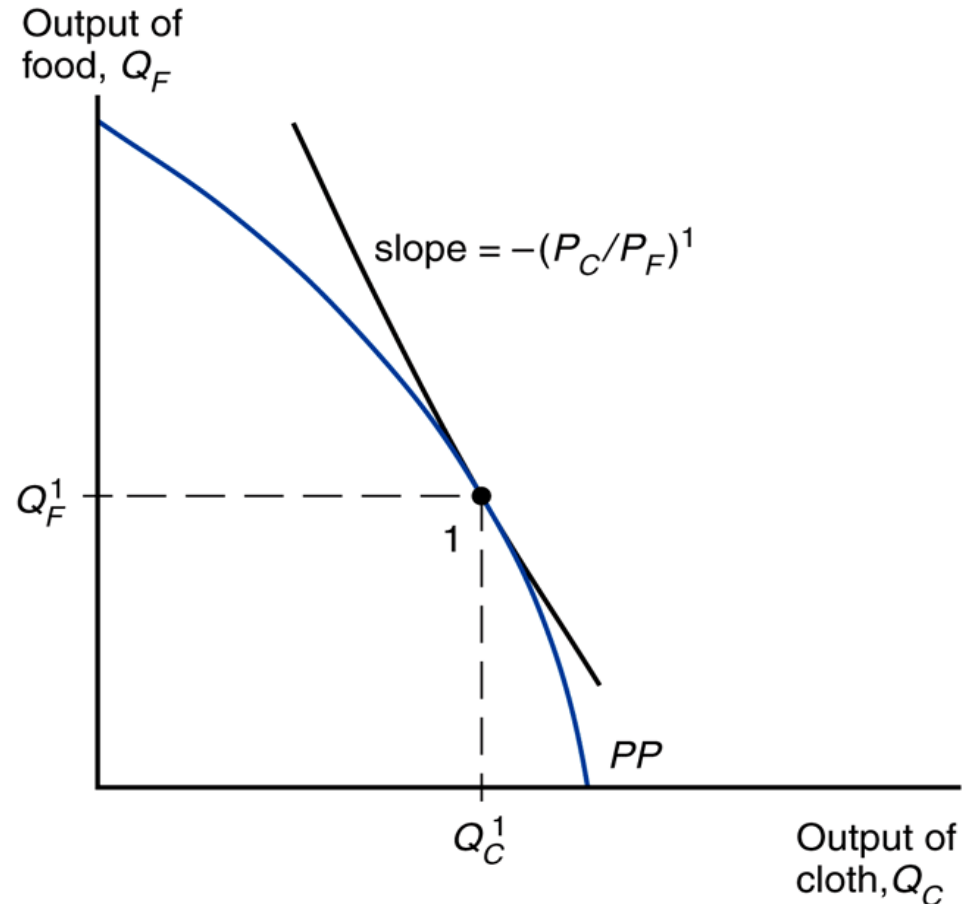
Nếu thị trường lao động hiệu quả:

$$P_C \cdot MPL_C = P_F \cdot MPL_F$$

then

$$\frac{P_C}{P_F} = \frac{MPL_F}{MPL_C}$$

Có nghĩa là độ dốc của PPF phản ánh (1) chi phí cơ hội của việc sản xuất một hàng hóa xét theo hàng hóa khác và (2) giá tương đối của chúng.



Lợi ích từ thương mại

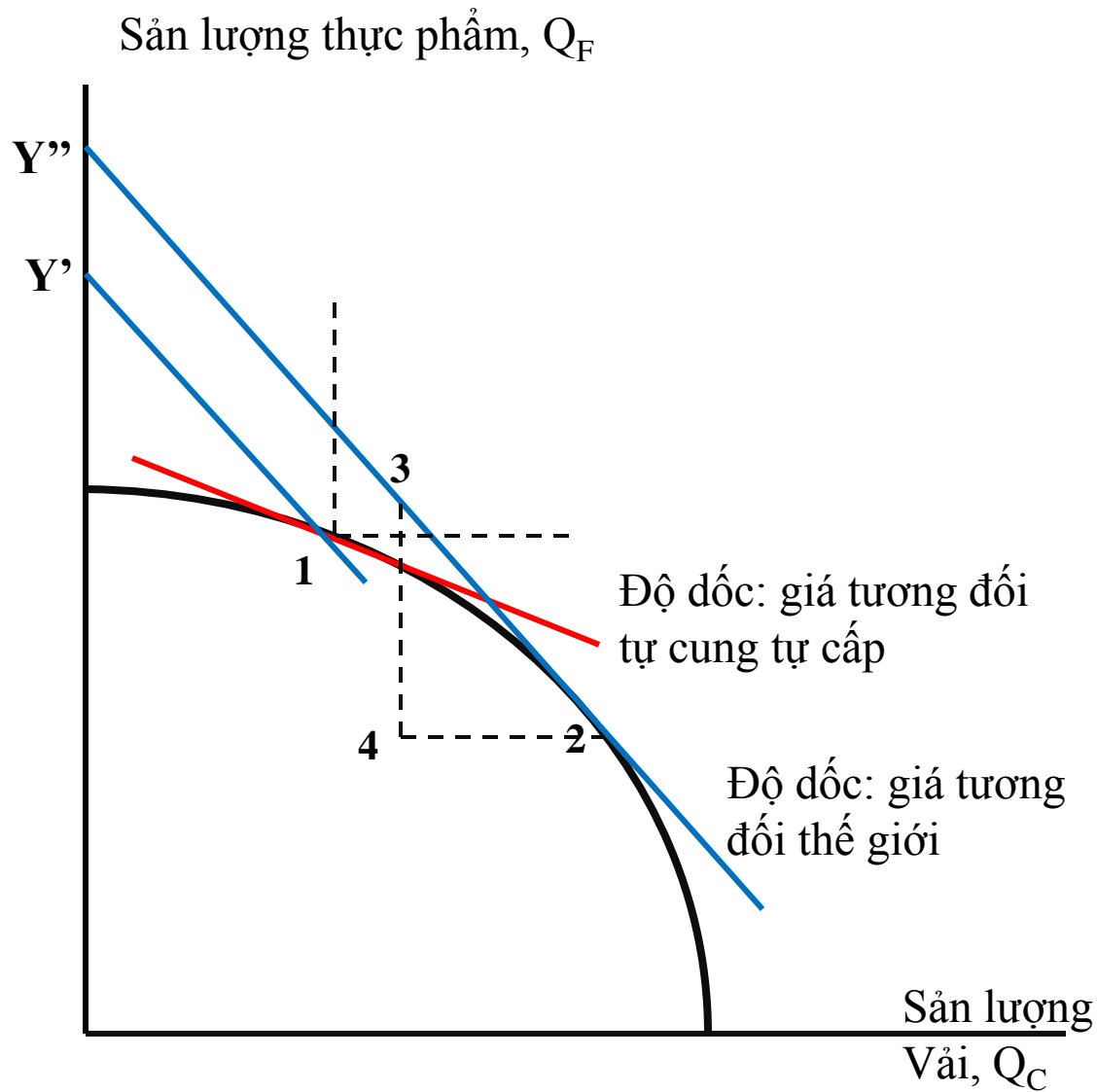
Trong điều kiện tự cung tự cấp, nền kinh tế sản xuất và tiêu dùng gói hàng hóa 1.

Giá tương đối của vải là độ dốc của đường màu đỏ.

Giá vải tương ứng thế giới là độ dốc đường màu xanh.

Với thương mại, nền kinh tế sản xuất gói hàng hóa 2 và tiêu dùng gói hàng hóa 3, xuất khẩu 42 đơn vị vải đổi lại nhập khẩu 34 đơn vị thực phẩm.

$Y'Y''$ là lợi ích từ chuyên môn hóa



Phân phối thu nhập

Phần diện tích bên dưới đường VMP là giá trị của GDP hay tổng thu nhập nội địa ($=I+II+III+IV$)

Thu nhập được chia như sau:

I: thu nhập tiền lương ở C

II: thu nhập tiền lương ở F

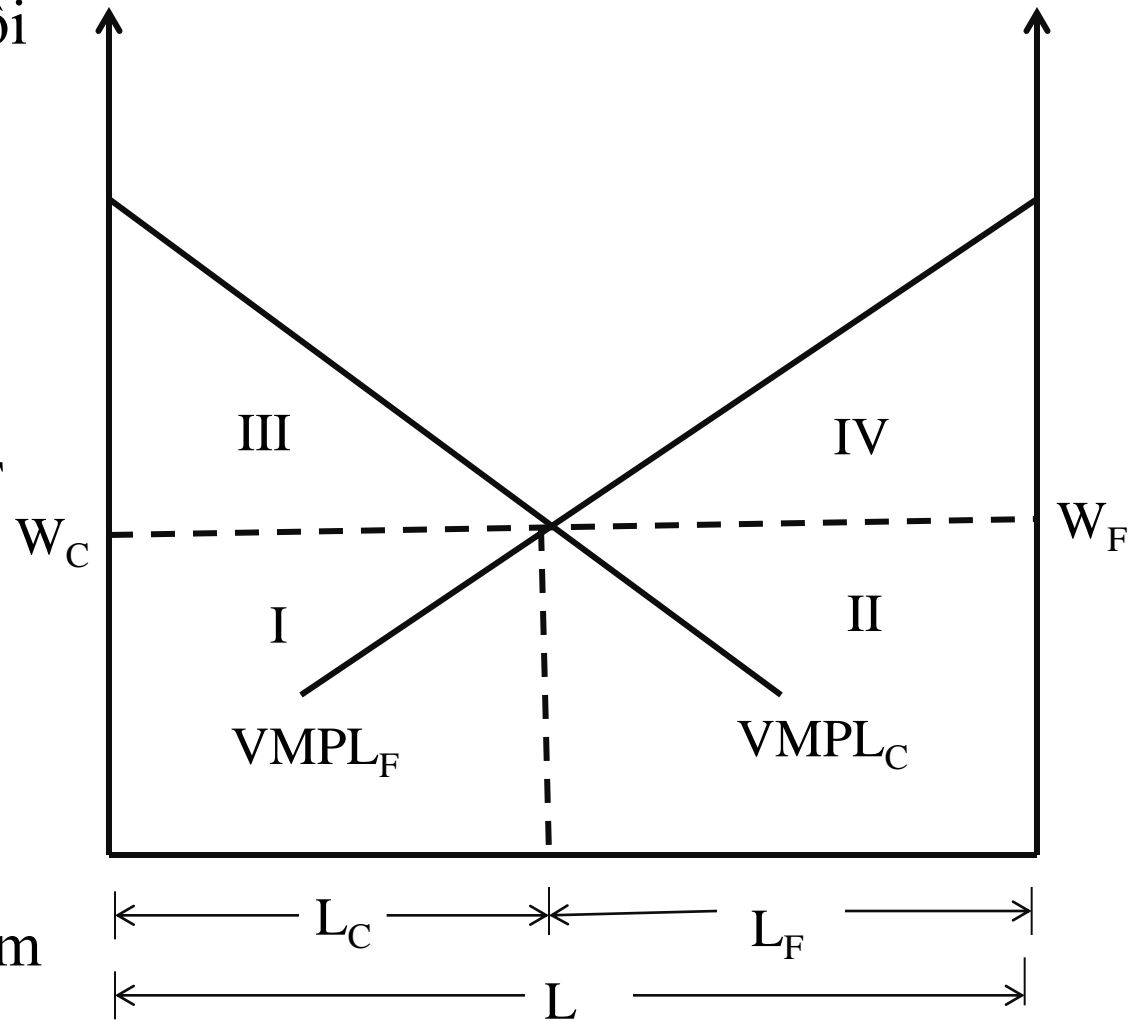
I+II: tổng thu nhập lương

III: thu nhập vốn

IV: thu nhập đất đai

I+III: sản lượng vải = thu nhập

II+IV: sản lượng thực phẩm = thu nhập

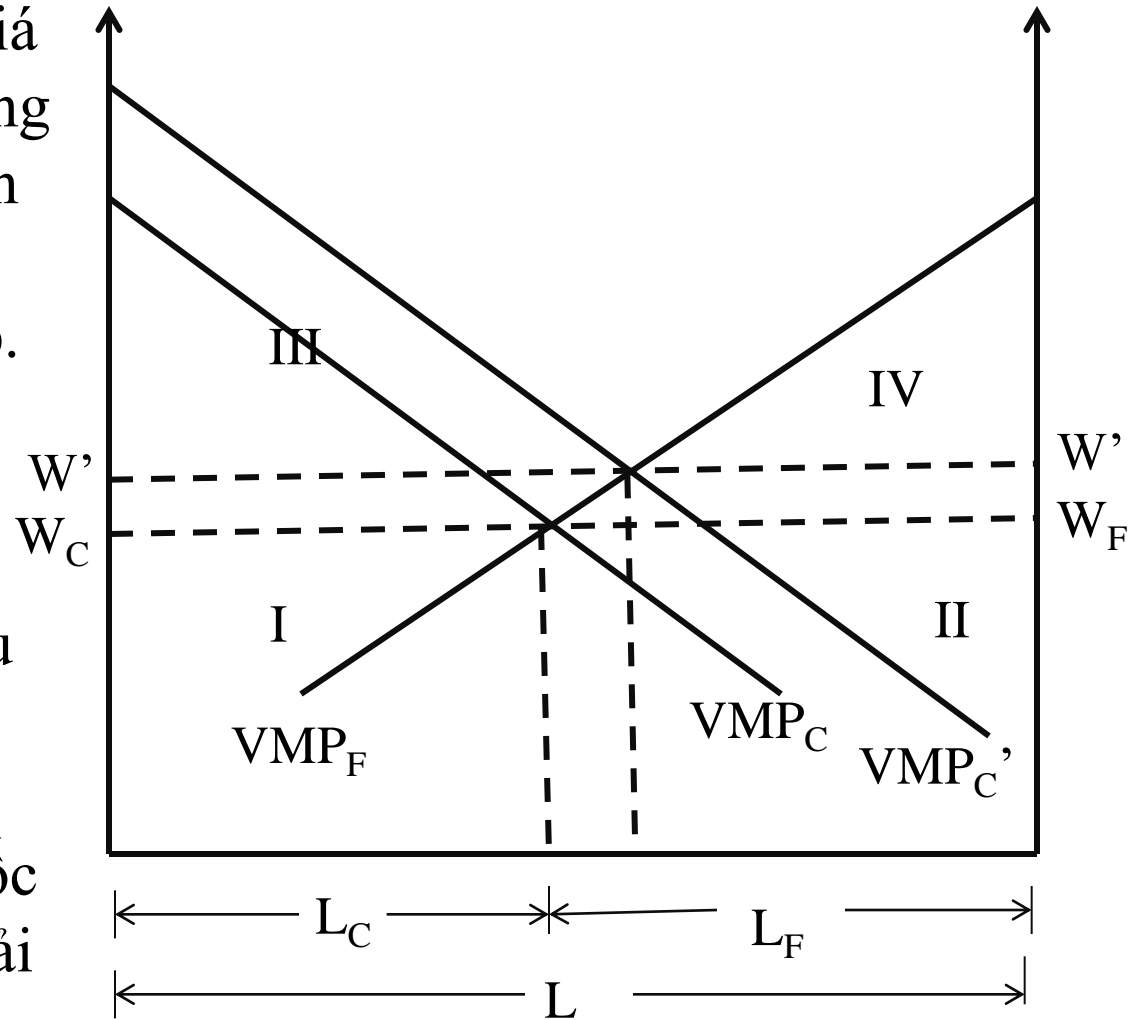


Tác động phân phối của thương mại

Quốc gia này mở cửa thương mại với tập hợp giá tương đối. Giả sử giá tương đối của vải là cao hơn trên thị trường thế giới so với trong nước tự cung tự cấp.

Sản lượng vải mở rộng bằng cách rút lao động từ thực phẩm, thực phẩm thu hẹp.

Giá trị GDP cao hơn. Quốc gia khá lên. Nhưng có phải mọi người đều khá hơn?

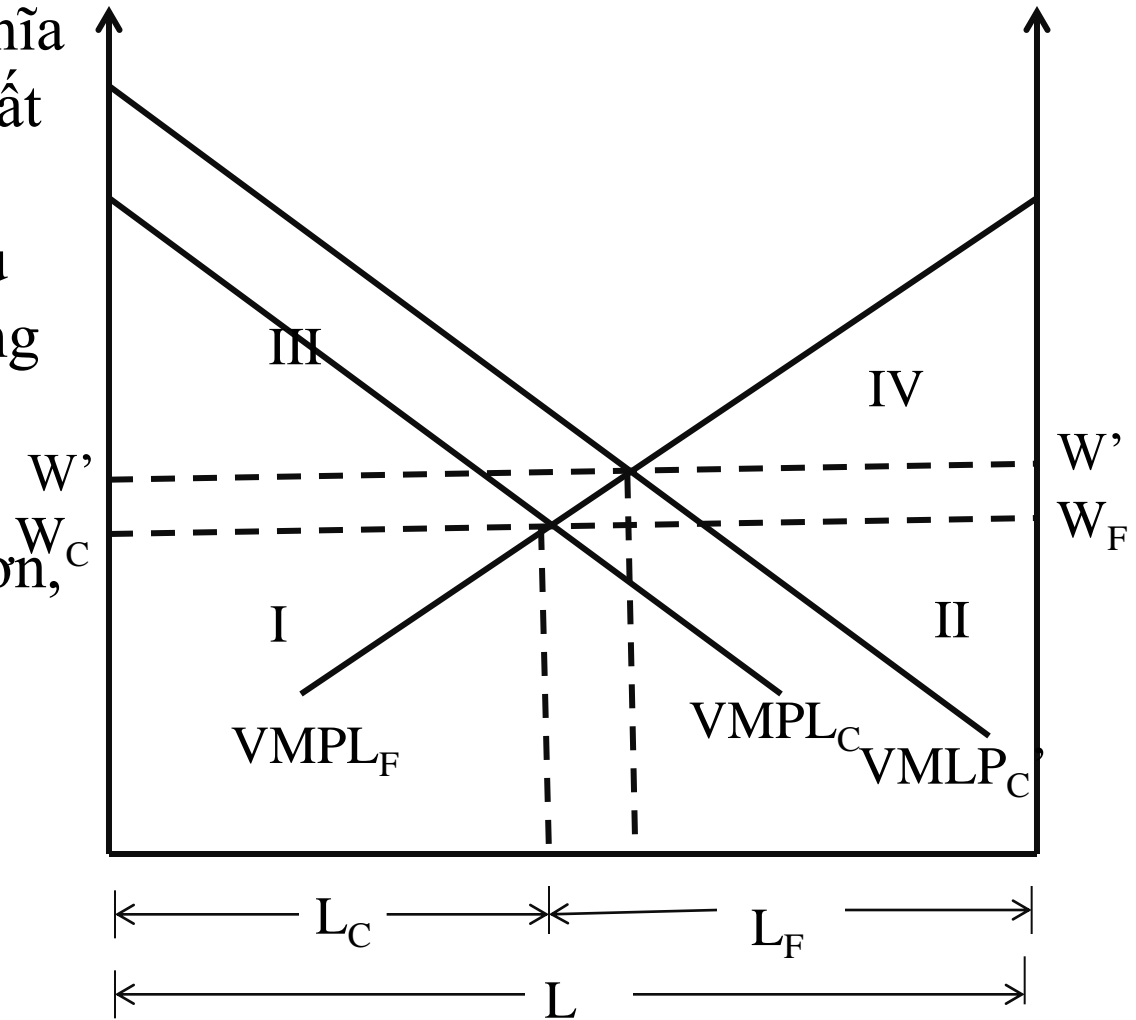


Tác động phân phối của thu nhập

Người làm công hưởng được mức lương danh nghĩa cao hơn, nhưng không nhất thiết cao về giá trị thực vì giá vải đã tăng. Nó sẽ phụ thuộc vào tỉ trọng vải trong gói tiêu dùng của họ.

Chủ tư bản rõ ràng khá hơn, với $VMPK$ cao hơn.

Chủ đất bị thiệt. $VMPT$ thấp hơn



Tác động phân phối của thương mại

Cả nước được lợi, nhưng bên trong có người được kẻ mất.

Yếu tố sản xuất chuyên biệt đối với ngành mở rộng (ngành xuất khẩu là vải) rõ ràng được lợi; Yếu tố sản xuất chuyên biệt đối với ngành thu hẹp (ngành cạnh tranh nhập khẩu, là thực phẩm) bị thiệt.

Yếu tố không chuyên biệt (lao động) có thể được hay mất, phụ thuộc vào việc lao động chỉ tiêu thu nhập tiền lương như thế nào, Nên ta chỉ có thể nói rằng tác động lên yếu tố không chuyên biệt là không rõ.

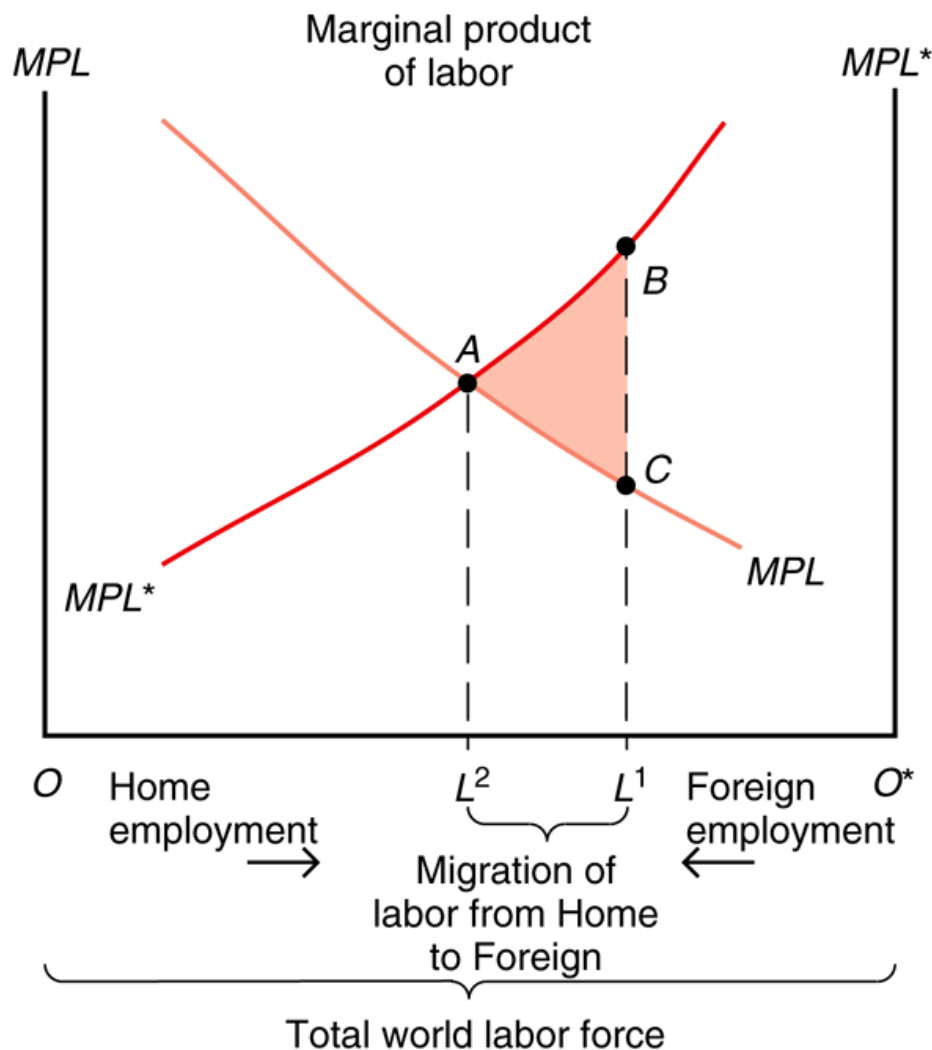
Ghi chú: kết quả sẽ như nhau nếu ta xét sự sụt giảm trong giá thực phẩm thay vì sự gia tăng giá vải. Lương danh nghĩa sẽ giảm nhưng không nhất thiết là giá trị thực. Suất sinh lợi từ vốn sẽ tăng, và suất sinh lợi từ đất sẽ giảm.

Tác động phúc lợi của sự chuyển dịch lao động quốc tế

Sự chuyển dịch yếu tố sản xuất giữa biên giới quốc gia cũng giống như chuyển dịch hàng hóa, làm tăng GDP thế giới và do đó có tiềm năng giúp mọi người khá hơn.

Khi lao động chuyển từ nơi có MPL thấp sang nơi có MPL cao, GDP thế giới tăng (như thể hiện trong hình, diện tích ABC).

Nhưng có thật ai cũng khá hơn?



Phân phối thu nhập

Giả sử L_M là của công dân trong nước di cư để kiếm thu nhập cao hơn. Liệu những người ở lại có khá hơn hay nghèo đi?

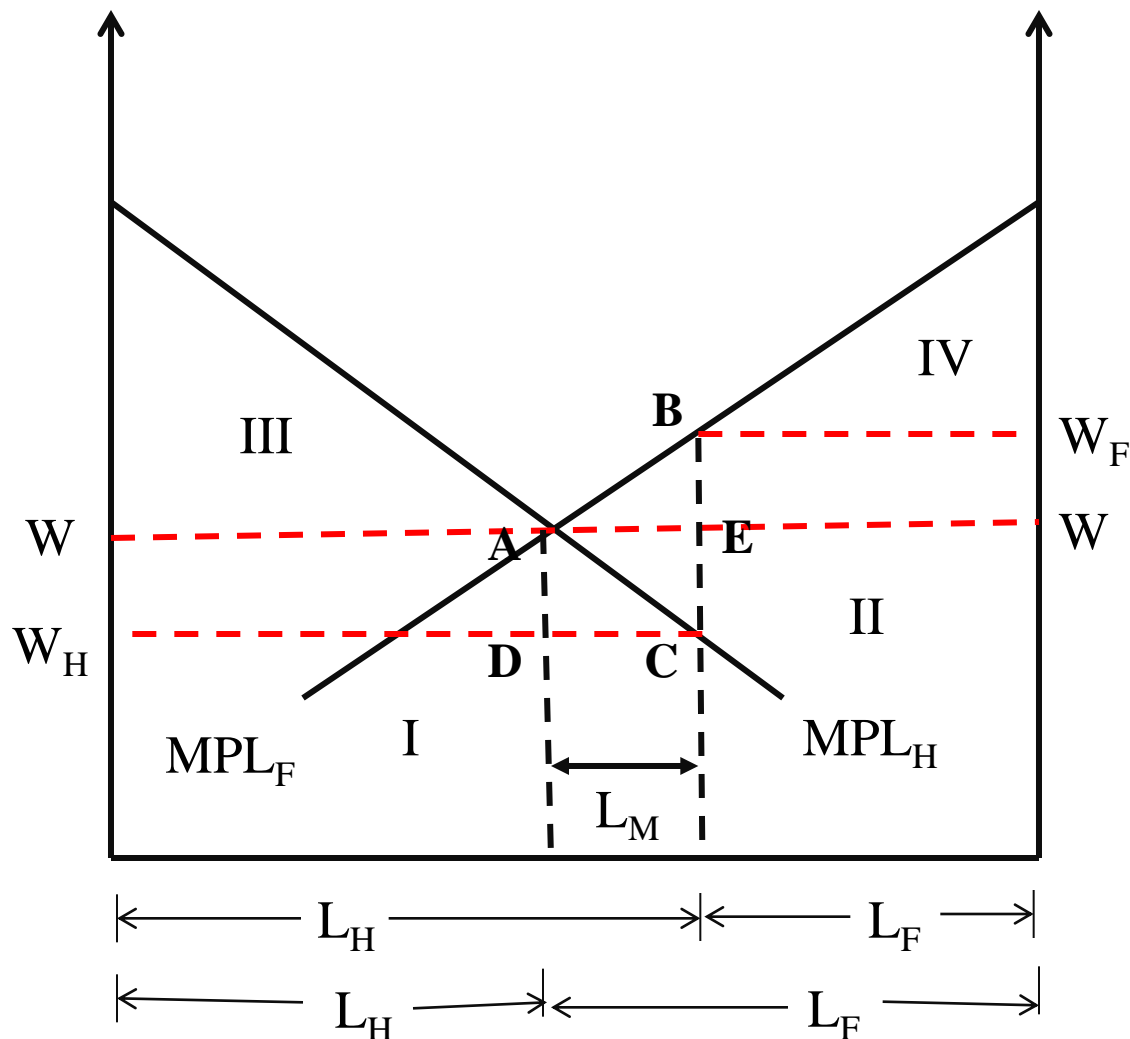
GDP của chúng ta sẽ cao hơn hay thấp hơn?

Thu nhập bình quân đầu người của chúng ta tăng hay giảm?

Người làm công sẽ khá hơn?

Chủ sở hữu vốn và đất sẽ khá hơn?

Xét cả nước thì thế nào?



Di cư và lương tương đối

Cuối thế kỷ 19 mục kích sự di dân đại trà từ châu Âu đến Tân Thế giới

Số liệu cho thấy di cư đại trà vào cuối thế kỷ 19 đã dẫn đến hội tụ tiền lương. Tiền lương tăng nhanh hơn ở các nước có di cư (nơi đi) hơn là nước có nhập cư (nơi đến)

TABLE 4-1

	Real Wage, 1870 (U.S. = 100)	Percentage Increase in Real Wage, 1870–1913
Destination Countries		
Argentina	53	51
Australia	110	1
Canada	86	121
United States	100	47
Origin Countries		
Ireland	43	84
Italy	23	112
Norway	24	193
Sweden	24	250

Source: Jeffrey G. Williamson, "The Evolution of Global Labor Markets Since 1830: Background Evidence and Hypotheses," *Explorations in Economic History* 32 (1995), pp. 141–196.

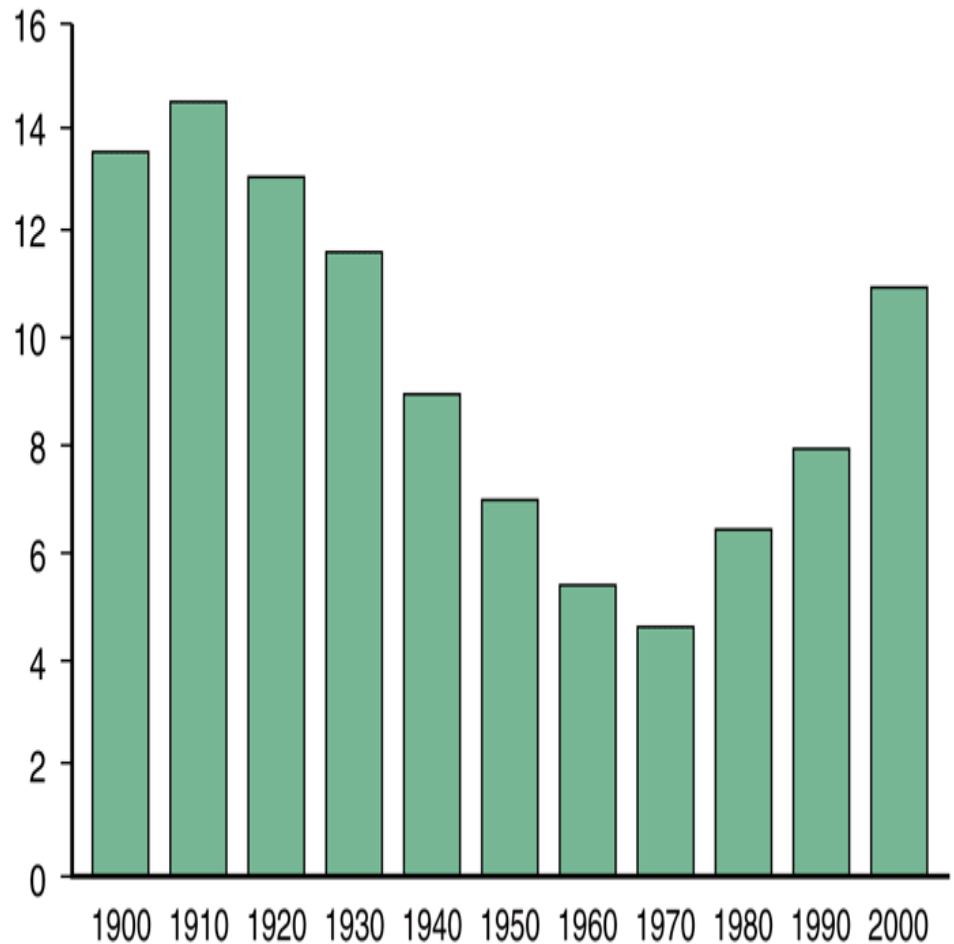
Di cư và lương tương đối

Trong thập niên 20 Mỹ áp đặt hạn định ngặt nghèo đối với nhập cư và tỉ lệ dân nhập cư giảm.

Ba thập niên qua đã có sự gia tăng trở lại nhập cư vào Mỹ, chủ yếu từ châu Á và Mỹ Latin.

Có phải mức lương ở Mỹ bị dân nhập cư ép xuống hay đẩy lên? Lương của ai? Lao động phổ thông hay có kỹ năng?

Dân nhập cư theo % dân số Mỹ



Câu hỏi thảo luận

Mô hình này cho ta biết điều gì về việc ai là kẻ mất và ai là người được từ thương mại quốc tế và di cư lao động?

Lý thuyết gợi ý rằng tất cả các nước đều có lợi từ thương mại, nhưng trong nội bộ các nước thì luôn có kẻ được người mất. Nếu có người mất, thì làm sao chắc rằng tính cả nước thì được lợi?

Ở quốc gia thu nhập cao, tổn thất từ thương mại qui tụ vào giới lao động thu nhập thấp, không kỹ năng. Ai là người chịu tổn thất của việc mở cửa thương mại ở các nước thu nhập thấp?

Tại sao hầu hết các nhà kinh tế trên thế giới đều ủng hộ thương mại tự do, dù nó có thể bất lợi cho người nghèo? Có phải họ không quan tâm đến người nghèo?

Thực tập

Sử dụng mô hình này để dự báo tác động phân phối thu nhập của:

1. Thay đổi công nghệ làm tăng MPL ngành thực phẩm
2. Tăng tổng vốn ngành vải
3. Công đoàn ngành thực phẩm đấu tranh để cố định tiền lương ngành ở mức 10% cao hơn ngành vải

